

KẾ HOẠCH

Tập trung đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Huế theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công An

Căn cứ Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

Căn cứ Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công An và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch 208/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc triển khai Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Huế;

Căn cứ Kế hoạch 375/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và sửa đổi tại Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Huế.

Căn cứ Kế hoạch 321/KH-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc kê khai, đăng ký đất đai bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý trên địa bàn thành phố Huế.

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công An về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch tập trung đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thành phố Huế theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công An, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Tập trung huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực đẩy nhanh việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ trên địa bàn Thành phố trong năm 2026.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác của Thành phố. Đưa ngay kết quả đo đạc, lập hồ sơ địa chính vào vận hành, khai thác phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường

xuyên, liên tục, đồng bộ theo thời gian thực.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai “*đúng - đủ - sạch - sống -thống nhất - dùng chung*”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của Thành phố.

- Nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phối hợp triển khai; thống nhất giải pháp công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Yêu cầu:

- Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, gắn với chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, bảo đảm nguyên tắc “*6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”; tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; xử lý nghiêm các trường hợp chậm trễ, thiếu trách nhiệm.

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT) tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định.

- rà soát tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hoá trong CSDL quốc gia về đất đai.

- Đảm bảo mọi thửa đất được đăng ký, cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu đất đai.

- Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiên quyết xử lý các trường hợp chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Dữ liệu đất đai phải được số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ liên thông; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin theo quy định, được cập nhật thường xuyên, liên tục, đồng bộ theo thời gian thực.

- Rà soát đưa vào sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có; tránh trùng lặp, lãng phí; bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng được đưa ngay vào quản lý,

khai thác, sử dụng.

- Nhiệm vụ xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai được thực hiện đồng bộ với nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3. Thời gian và phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: **09 tháng, từ 01/4/2026 đến 31/12/2026.**

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn thành phố đến cấp xã, thôn, xóm, tổ dân phố.

- Về nhiệm vụ triển khai: **(1)** rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ; **(2)** đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ theo 40 đơn vị hành chính cấp xã, xác định phạm vi khu vực chưa có bản đồ địa chính, khu vực đã có bản đồ địa chính nhưng biến động trên 40% chưa được cập nhật chỉnh lý, khối lượng cần đo đạc, đo đạc chỉnh lý; phân loại dữ liệu đủ, thiếu, sai lệch.

2. Triển khai thực hiện đề án đo đạc bản đồ, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: Khẩn trương hoàn thành đo đạc lập bản đồ địa chính (đối với các diện tích đất nông nghiệp, đất xen kẹt khác, khu vực có biến động trên 40% diện tích hoặc số thửa đất mà chưa cập nhật chỉnh lý bản đồ địa chính... đảm bảo bản đồ địa chính phủ kín theo diện tích tự nhiên của thành phố Huế), xây dựng hồ sơ địa chính gắn liền với xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, làm giàu dữ liệu đất đai của Thành phố; đồng bộ khối lượng còn lại trong Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

3. Sử dụng có hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có để chỉnh lý, cập nhật, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Dữ liệu đất đai đã được xây dựng phải được đưa ngay vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp; liên thông giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan, tổ chức thực hiện công chứng - đất đai - thuế.

4. Cập nhật đăng ký biến động đất đai và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, chuẩn hóa thông tin người sử dụng đất theo mã định danh cá nhân.

5. Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính để cắt giảm, không yêu cầu người dân và doanh nghiệp phải xuất trình, nộp giấy tờ hoặc phải đính kèm giấy tờ khi đã có trong dữ liệu. Cập nhật dữ liệu thường xuyên trên hệ thống thông tin đất đai hiện có trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

6. Lựa chọn phương thức, tổ chức thực hiện thuê hạ tầng thông tin, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai theo đúng quy định pháp luật.

7. Rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm hệ thống thông tin đất đai đang vận hành để có phương án tổ chức thực hiện đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống, đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW để sử dụng, nhằm đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trong giai đoạn hiện nay.

8. Kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai ở địa phương với các cơ sở dữ liệu khác, trước mắt là Cổng dịch vụ công và kết nối liên thông với cơ quan thuế để tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước.

III. KẾ HOẠCH CHI TIẾT VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1.1. Làm đầu mối, thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp thành phố, xây dựng kế hoạch chi tiết và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chất lượng, tiến độ thực hiện Kế hoạch và theo các quy định hiện hành.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, xã, phường và các tổ chức có liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo hình thức cấp bách, cần đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, kết nối, đồng bộ để đáp ứng yêu cầu về hiệu quả quản lý, khai thác, vận hành đồng bộ, liên tục.

1.3. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết, phân công cụ thể, tiến độ rõ ràng tiếp tục thực hiện rà soát, thu thập, hoàn thiện, chuẩn hóa hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của Thành phố.

- Thường xuyên cập nhật hồ sơ địa chính vào hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu thửa đất, người sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

- Phối hợp với Công an thành phố chuẩn hóa thông tin người sử dụng đất theo mã định danh cá nhân.

- Phối hợp với Chi cục Quản lý đất đai rà soát, cập nhật Cơ sở dữ liệu đầy

đủ các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

1.4. Chỉ đạo Chi cục Quản lý đất đai xây dựng, trình UBND thành phố Huế ban hành các định mức Kinh tế - Kỹ thuật về đo đạc, cấp Giấy chứng nhận; xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai; tổ chức khảo sát xây dựng thiết kế kỹ thuật dự toán đo đạc, xây dựng Cơ sở dữ liệu bổ sung đối với khu vực còn thiếu, chưa đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.5. Phối hợp với các xã, phường trên địa bàn thành phố rà soát, đánh giá số lượng, chất lượng bản đồ, hồ sơ địa chính qua các thời kỳ làm cơ sở lập đề án xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; đăng ký đất đai, cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất; đo đạc, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính chuẩn hoá hồ sơ địa chính; cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai có lộ trình cụ thể, đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng cơ chế xã hội hoá đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố trên tinh thần đảm bảo tiến độ, tiết kiệm nguồn lực, hiệu quả đầu tư.

1.6. Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ về bản đồ địa giới hành chính, trên cơ sở đó tiếp tục biên tập, chỉnh lý bản đồ địa chính theo chính quyền 2 cấp, cập nhật các quy hoạch, biên tập cập nhật theo tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý và giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan.

1.7. Lựa chọn phần mềm, tổ chức thực hiện thuê hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai thành phố để các cấp, các ngành thực hiện xây dựng, khai thác vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thường xuyên, liên tục đảm bảo dữ liệu “*đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung*”.

1.8. Xây dựng quy chế vận hành, khai thác và chia sẻ, đồng bộ dữ liệu cho các ngành, các lĩnh vực và các cấp.

1.9. Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức có liên quan để thống nhất nội dung về cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Chủ động đổi mới, sáng tạo đề xuất các phần mềm thông minh hỗ trợ xây dựng, chuẩn hoá, làm giàu, làm sạch dữ liệu và hỗ trợ nghiệp vụ quản lý đất đai.

1.10. Tổ chức thực hiện các công việc nêu trên để thực hiện đảm bảo tiến độ, kiểm tra công việc thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ và yêu cầu. Tổng hợp nguồn kinh phí cần bổ sung, kịp thời tổng hợp gửi Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung ngân sách. Các trường hợp có thay đổi về quy định, chính sách, phát sinh nội dung mới, vượt thẩm quyền giải quyết thì kịp thời báo cáo, đề xuất cụ thể với cấp có thẩm quyền.

1.11. Định kỳ hằng tháng (*trước ngày 30*), tổng hợp và báo cáo Ủy ban

nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả cụ thể thực hiện Kế hoạch; trường hợp có khó khăn, vướng mắc tổng hợp và tham mưu UBND phương án giải quyết theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

2.1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp xã, cử một (01) Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (có văn bản phân công công tác, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường) làm đầu mối để tiếp nhận thông tin và chỉ đạo giải quyết kịp thời công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, địa bàn.

2.2. Xây dựng kế hoạch chi tiết và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chất lượng, tiến độ thực hiện theo quy định.

2.3. Khẩn trương cung cấp hồ sơ, số liệu, tài liệu có liên quan, cụ thể:

Các tài liệu liên quan đến biến động đất đai và chủ sử dụng đất, tài liệu về quy hoạch các dự án, công trình, lộ giới, chỉ giới giao thông đường bộ, đường sông ... trên địa bàn cấp xã, các quyết định của các cấp có thẩm quyền về quản lý, sử dụng đất; sản phẩm của các dự án đo đạc bản đồ địa chính sau dồn điền, đổi thửa và các dự án khác đang được lưu trữ tại địa phương.

2.4. Chỉ đạo phòng, ban, đơn vị và các ngành liên quan trên địa bàn:

- Rà soát hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn; xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tình trạng tranh chấp.

- Phối hợp với Công an địa phương đối chiếu thông tin người sử dụng đất với dữ liệu dân cư.

- Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tiếp tục thu thập hồ sơ, tài liệu để tiếp tục làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin tài liệu, dữ liệu bản đồ địa chính đã tiếp nhận, đặc biệt trong công tác chỉnh lý và cập nhật dữ liệu trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất,...

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xác định, xác nhận ranh giới, chỉnh lý, biên tập bản đồ, cập nhật dữ liệu..., hồ sơ địa chính.

- Cử cán bộ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo địa bàn các xã, phường và bố trí lịch trực tiếp tham gia công tác kê khai, đăng ký để hoàn thiện các thủ tục kê khai đăng ký theo quy định.

- Tiếp nhận tài liệu, dữ liệu, kết quả đo đạc địa chính dạng số và hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai dạng số để cập nhật và chỉnh lý phù hợp với thực tế quản lý trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Đảm bảo an toàn, an ninh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

2.5. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đăng tin để người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin về chủ trương, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích, kế hoạch thực hiện; thông tin sâu rộng về quyền và trách nhiệm của từng chủ sử dụng đất trước và trong thời gian các đơn vị thực hiện Kế hoạch trên địa bàn. Niêm yết các thông báo và các quy định, hướng dẫn về đo đạc, quản lý biến động tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, nơi công cộng.

2.6. Quá trình triển khai Kế hoạch, có trách nhiệm kịp thời cập nhật thông tin liên quan đến công tác quản lý đất đai theo đúng hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường vào hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chính.

2.7. Rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại địa bàn, để có phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống gắn với đào tạo nguồn nhân lực để sử dụng ngay tại địa phương phục vụ lưu trữ, di trú cơ sở dữ liệu, đảm bảo đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trong giai đoạn hiện nay.

2.8. Đối với các công việc do Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi tự cân đối, tổng hợp kinh phí gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ sung (nếu có) theo đúng quy định pháp luật.

2.9. Ủy ban nhân dân cấp xã phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho Trưởng phòng và công chức Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và đô thị, các phòng, đơn vị khác có liên quan thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao liên quan đến Kế hoạch.

2.11. Định kỳ **trước ngày 25 hàng tháng**, tổng hợp và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả cụ thể thực hiện Kế hoạch.

3. Công an thành phố:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xác minh, xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở trong Cơ sở dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chuẩn hóa thông tin chủ sử dụng đất theo mã định danh cá nhân.

- Phối hợp, đề nghị Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an hỗ trợ rà soát, đối khớp, xác thực thông tin chủ sử dụng đất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai của thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Rà soát, đánh giá và hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường triển

khai các giải pháp đảm bảo yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật đối với hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu đất đai của thành phố; bảo đảm đủ điều kiện kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân cung cấp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên ứng dụng VneID.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng dữ liệu đất đai đã số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, trước mắt triển khai đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực cư trú.

4. Sở Tài chính:

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị; Sở Tài chính kiểm tra, rà soát tham mưu UBND thành phố xem xét, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí thực hiện đảm bảo kịp thời và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

5. Sở Khoa học Công nghệ:

- Phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường liên quan đến hạ tầng kỹ thuật, an toàn bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Hỗ trợ, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc lập thủ tục thuê hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý đất đai để triển khai xây dựng, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Huế.

- Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai với các cơ sở dữ liệu khác, trước mắt là Cổng dịch vụ công và kết nối liên thông với cơ quan thuế để tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước.

- Hướng dẫn định hướng, chuẩn dữ liệu để các ngành có thể cập nhật, chia sẻ dữ liệu, khai thác... đáp ứng yêu cầu về chuyên đổi số và quản lý.

6. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính đất đai, đề xuất ưu tiên xây dựng và triển khai dịch vụ công toàn trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi đã có trong dữ liệu đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

7. Các sở, ban, ngành, tổ chức khác:

- Các Ban quản lý dự án Khu vực 1, 2, 3 và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố:

- + Thực hiện rà soát các thửa đất, cơ sở nhà đất đang quản lý để kê khai đăng ký đất đai lần đầu theo quy định, thực hiện hoàn **thiện trước 30/5/2026**.

- + Phối hợp cung cấp hồ sơ và bản đồ địa chính phục vụ thu hồi đất, giải

phóng mặt bằng để cập nhật Cơ sở dữ liệu theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở, ban ngành thành phố và các tổ chức liên quan khẩn trương, tập trung thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch 375/KH-UBND; Kế hoạch 74/KH-UBND và Kế hoạch 321/KH-UBND.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Thành ủy Huế (báo cáo);
- Thường trực UBND Thành phố (báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố (báo cáo);
- Đảng ủy UBND thành phố (báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình;
- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố;
- VP: LĐ và CV: TC, TH, CN;
- Cổng thông tin điện tử thành phố (đăng công TTĐT);
- Lưu: VT, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Văn Tuấn

PHỤ LỤC: NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
(Kèm theo Kế hoạch số 244 /KH-UBND ngày 05 /5/2026 của UBND thành phố Huế)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	GIẢI ĐOẠN 1: RÀ SOÁT – CHUẨN HÓA DỮ LIỆU (tháng 04 – tháng 06/2026)				
1.	Rà soát, thu thập bản đồ, hồ sơ địa chính đang có trên địa bàn Thành phố để thực hiện biên tập, chuẩn hóa bản đồ theo chính quyền địa phương 02 cấp	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	Các Sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 4 - tháng 5/2026	Bản đồ địa chính được biên tập theo địa giới hành chính chính quyền 02 cấp; 100% hồ sơ địa chính được thống kê
2.	Phân loại dữ liệu (đủ/thiếu/sai lệch)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Tháng 4 - tháng 5/2026	Báo cáo phân loại dữ liệu
3.	Tiếp tục hoàn thiện khối lượng nhiệm vụ còn lại trong Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Chuẩn hoá tài liệu, dữ liệu đã thực hiện thông qua TTHC đưa vào CSDL đất đai vận hành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	Công an thành phố, các Sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 4 - tháng 6/2026	Khối lượng còn lại trong chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được đồng bộ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4.	Rà soát hoàn thiện dữ liệu đối với các Giấy chứng nhận cấp cho đất ở qua các thời kỳ đã thu thập trong Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Công an Thành phố	Tháng 4 - tháng 6/2026	Giấy chứng nhận được cập nhật vào cơ sở dữ liệu; Thông tin chủ sử dụng đất được định danh Dữ liệu dân cư
5.	Lập thủ tục, thuê tư vấn lập kế hoạch	Sở Nông nghiệp và	Sở Khoa học và	Tháng 4 – tháng	Hạ tầng kỹ thuật công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	thuê hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Huế	Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai;	Công nghệ; Sở Tài chính; Công an thành phố; các đơn vị có liên quan	8/2026	thông tin đảm bảo; Lựa chọn được phần mềm xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của thành phố
II	GIẢI ĐOẠN 2: XÂY DỰNG – KẾT NỐI (tháng 06 – tháng 10/2026)				
6.	Đo đạc lập bản đồ địa chính (đối với các diện tích đất nông nghiệp, đất xen kẹt, các khu vực đã có bản đồ địa chính nhưng đã biến động trên 40% diện tích hoặc số thửa đất chưa được chỉnh lý, khu vực đo bao... và ở những nơi chưa có bản đồ địa chính để đảm bảo bản đồ địa chính phủ kín theo diện tích tự nhiên của thành phố), các khu vực có biến động lớn, các thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt chưa triển khai, lồng ghép xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai, các đơn vị đo đạc	các Sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 6/2026- tháng 10/2026	100% diện tích được đo đạc bổ sung; Bản đồ địa chính phủ kín diện tích tự nhiên của thành phố Huế
7.	Đối soát kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính để quản lý, vận hành, khai thác, đồng bộ, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	Các Sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 6/2026- tháng 10/2026	Hoàn thành công tác lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính trên địa bàn Thành phố, thực hiện đối soát dữ liệu
8.	Kê khai đăng ký cho toàn bộ các thửa đất chưa có thông tin thuộc tính; Lập	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn	UBND cấp xã	Tháng 6/2026- tháng 10/2026	Hoàn thành công tác lập hồ sơ địa chính, xây dựng

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	hồ sơ địa chính đầy đủ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	phòng đăng ký đất đai			CSDL đất đai trên địa bàn Thành phố
9.	Tái cấu trúc quy trình, rà soát thành phần hồ sơ, TTHC, sử dụng các thông tin tài liệu trong cơ sở dữ liệu đất đai để cắt giảm, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải xuất trình, nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm phục vụ hành chính công, Văn phòng đăng ký đất đai, các Sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 6 - tháng 10/2026	Thành phần hồ sơ được cắt giảm tối đa
10.	Xây dựng, trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quy chế quản lý, chia sẻ, vận hành, khai thác dữ liệu đất đai của Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, UBND cấp xã	Tháng 6 - tháng 10/2026	Quy chế quản lý, chia sẻ, vận hành, khai thác dữ liệu đất đai của Thành phố
11.	Triển khai dịch vụ công trực tuyến	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm hành chính công thành phố	các Sở, ngành, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã	Tháng 09 – 10/2026	≥80% TTHC trực tuyến
III	GIẢI ĐOẠN 3: VẬN HÀNH – HOÀN THIỆN (tháng 11 – tháng 12/2026)				
12.	Triển khai Vận hành hệ thống CSDL đất đai cho các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	các Sở, ngành, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã	Tháng 11/2026	Hệ thống hoạt động
13.	Tái sử dụng dữ liệu, giảm hồ sơ giấy	Sở Nông nghiệp và	Các Sở, ngành,	Tháng 11/2026	≥50% hồ sơ được cắt giảm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	khi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân và doanh nghiệp	Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm hành chính công thành phố	Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã		thành phần hồ sơ
14.	Kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường, đơn vị tư vấn kiểm tra nghiệm thu	Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã	Tháng 11/2026	Hồ sơ nghiệm thu, Báo cáo đánh giá
15.	Tổng kết tình hình triển khai, kết quả thực hiện theo Kế hoạch 2959/KH-BNNMT-BCA trên địa bàn toàn thành phố	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã	Tháng 12/2026	Báo cáo tổng kết
IV.	NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN				
16.	Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch 2959	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Văn hoá và Thể thao; Công an thành phố; UBND cấp xã, Báo và Phát thanh, truyền hình Huế	Thường xuyên	Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp; vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ,

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
					thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện TTHC qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.
17.	Khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, Cập nhật biến động về đất đai gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân và doanh nghiệp	Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu đảm bảo luôn được “sống” theo thời gian thực
18.	Đồng bộ dữ liệu đất đai của thành phố Huế với CSDL quốc gia về đất đai của Bộ NNMT	Văn phòng Đăng ký đất đai	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Đồng bộ liên tục theo thời gian thực
19.	Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phục vụ kết nối, chia sẻ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an thành phố hỗ trợ nghiệp vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên	Dữ liệu được đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin
20.	Tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác cấp giấy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã; các đơn vị có	Định kỳ	100% cán bộ được đào tạo nghiệp vụ với hình thức tập

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng phần mềm, bản đồ, tư liệu hồ sơ địa chính		liên quan		huấn: trực tiếp; online; chia sẻ khai thác tài liệu hướng dẫn bản số
21.	Tổ chức tuyên truyền, đăng tin để người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin về chủ trương, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích, kế hoạch thực hiện; thông tin sâu rộng về quyền và trách nhiệm của từng chủ sử dụng đất trước và trong thời gian các đơn vị thực hiện Kế hoạch trên địa bàn. Niêm yết các thông báo và các quy định, hướng dẫn về đo đạc, quản lý biến động tại trụ sở UBND xã, phường, nơi công cộng	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	100% các chủ sử dụng đất trên địa bàn nắm được thông tin về việc thực hiện Kế hoạch